

Phụ lục
Quy định mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng
đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Nội dung công việc	MỨC THU (Đồng/hồ sơ)		
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản
I	Đối với cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân			
1.	Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đồng loạt	40.000	40.000	40.000
2.	Cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận đồng loạt	25.000	25.000	25.000
3.	Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ			
a)	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp			
-	Đất tại các phường thuộc thị xã, thành phố và thị trấn thuộc các huyện.	125.000	125.000	160.000
-	Đất tại các xã thuộc huyện miền núi; các xã miền núi thuộc thị xã, các huyện đồng bằng; huyện Lý Sơn.	70.000	70.000	90.000
-	Đất tại các xã còn lại.	100.000	100.000	128.000
b)	Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến			
-	Đất tại các phường thuộc thị xã, thành phố và thị trấn thuộc các huyện.	100.000	100.000	128.000
-	Đất tại các xã thuộc huyện miền núi; các xã miền núi thuộc thị xã, các huyện đồng bằng; huyện Lý Sơn.	56.000	56.000	72.000
-	Đất tại các xã còn lại.	80.000	80.000	102.000
4.	Cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận riêng lẻ			
a)	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp			
-	Đất tại các phường thuộc thị xã, thành phố và thị trấn thuộc các huyện.	90.000	90.000	117.000
-	Đất tại các xã thuộc huyện miền núi; các xã miền núi thuộc thị xã, các huyện đồng bằng;	54.000	54.000	70.000

STT	Nội dung công việc	MỨC THU (Đồng/hồ sơ)		
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản
	huyện Lý Sơn.			
-	Đất tại các xã còn lại	72.000	72.000	94.000
b)	Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến			
-	Đất tại các phường thuộc thị xã, thành phố và thị trấn thuộc các huyện.	72.000	72.000	94.000
-	Đất tại các xã thuộc huyện miền núi; các xã miền núi thuộc thị xã, các huyện đồng bằng; huyện Lý Sơn.	43.000	43.000	56.000
-	Đất tại các xã còn lại.	58.000	58.000	75.000
5.	Đăng ký biến động đất đai (bao gồm cấp mới giấy chứng nhận và chỉnh lý biến động trên giấy chứng nhận đã cấp)			
a)	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp			
-	Đất tại các phường thuộc thị xã, thành phố và thị trấn thuộc các huyện.	105.000	105.000	140.000
-	Đất tại các xã thuộc huyện miền núi; các xã miền núi thuộc thị xã, các huyện đồng bằng; huyện Lý Sơn.	63.000	63.000	84.000
-	Đất tại các xã còn lại.	84.000	84.000	112.000
b)	Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến			
-	Đất tại các phường thuộc thị xã, thành phố và thị trấn thuộc các huyện.	84.000	84.000	112.000
-	Đất tại các xã thuộc huyện miền núi; các xã miền núi thuộc thị xã, các huyện đồng bằng; huyện Lý Sơn.	50.000	50.000	67.000
-	Đất tại các xã còn lại.	67.000	67.000	90.000
II	Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo			
1.	Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu			
a)	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp	600.000	600.000	780.000
b)	Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến	480.000	480.000	624.000
2.	Đăng ký, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận			

STT	Nội dung công việc	MỨC THU (Đồng/hồ sơ)		
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản
a)	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp	420.000	420.000	546.000
b)	Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến	336.000	336.000	437.000
3.	Đăng ký biến động đất đai (bao gồm cấp mới giấy chứng nhận và chỉnh lý biến động trên giấy chứng nhận đã cấp)			
a)	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp	590.000	590.000	760.000
b)	Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến	472.000	472.000	608.000